

TÒA ÁN NHÂN DÂN

TỈNH HÀ TĨNH

Bản án số: 45/2021/HSPT

Ngày: 22-4-2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Lệ Thu

Các Thẩm phán: Ông Hồ Đức Quang

Bà Nguyễn Thị Bích Đào

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Lê, Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 4 năm 2021, tại Hội trường Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa phúc thẩm công khai xét xử vụ án hình sự thụ lý số 34/2021/HSPT ngày 26 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 09/2021/HSST ngày 02/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

*** Bị cáo kháng cáo:**

Họ và tên: **Nguyễn Văn Đ**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam

Sinh ngày 06 tháng 7 năm 1976, tại xã Đ, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn Đ, xã Đ, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; trình độ văn hóa: 03/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn S (Đã chết); con bà Nguyễn Thị N (Đã chết); Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm: 1983; con: Có 02 đứa, đứa lớn tuổi sinh năm 2002, đứa nhỏ tuổi sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không; biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị cơ quan CSĐT Công an huyện K tạm giữ từ ngày 09/01/2021 đến

ngày 12/01/2021 thì áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Đ, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

** Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo hoặc liên quan đến kháng cáo: Không*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 09/01/2021, Nguyễn Văn Đ sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xanh có gắn sim số 0961187379 truy cập vào mạng xã hội facebook tìm người bán pháo để mua về sử dụng trong dịp tết nguyên đán năm 2021. Lúc này thấy có người rao bán pháo và để lại số điện thoại 0362440062 để liên hệ, Nguyễn Văn Đ liền sử dụng điện thoại của mình gọi vào số điện thoại trên đặt vấn đề mua 08 hộp pháo loại 36 quả, thì được người này đồng ý. Cả hai thống nhất giá mỗi hộp pháo là 700.000 đồng và hẹn gặp nhau tại khu vực lò gạch, thuộc thôn Tân Giang, xã Kỳ Giang, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh để giao dịch. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn Đ điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda loại Wave, BKS: 38K1-093.74 đến khu vực lò gạch xã K và mua của một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) 08 hộp pháo loại 36 quả, với giá 5.600.000 đồng, nhưng người đàn ông này chỉ lấy 5.500.000 đồng. Khi Đ điều khiển xe máy chở toàn bộ số pháo trên về nhà cất giấu để sử dụng, thì bị lực lượng Công an xã Kỳ Giang phát hiện, bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 71/GĐP-PC09 ngày 11/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh kết luận: 08 khối hình hộp chữ nhật, bên ngoài có bọc giấy bóng in hoa văn nhiều màu sắc và ký tự nước ngoài, bên trong mỗi khối có 36 vật hình trụ tròn liên kết với nhau, thu giữ của Nguyễn Văn Đ là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ), với tổng khối lượng là: 10,77 Kg.

Về vật chứng vụ án: Trong quá trình điều tra thu giữ các vật chứng sau: 08 (tám) khối hình hộp chữ nhật, bên ngoài có bọc giấy bóng in hoa văn nhiều màu sắc và ký tự nước ngoài, bên trong mỗi khối có 36 vật hình trụ tròn liên kết với nhau là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ, có tổng khối lượng là: 10,77 Kg (đã

lấy 0,24 kg làm mẫu giám định); 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Oppo, màu xanh, màn hình cảm ứng, số Imei1: 865073040313992, số Imei2: 865073040313984, có gắn sim số 0961187379 đã qua sử dụng; 01 bao tải màu trắng, bên ngoài có in các chữ màu đỏ; 01 xe máy nhãn hiệu Honda, loại Wave màu đỏ-xám-đen, BKS: 38K1-093.74 đã qua sử dụng.

Tại Bản án sơ thẩm số 09/2021/HSST ngày 02/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện huyện K, tỉnh Hà Tĩnh tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “*Tàng trữ hàng cấm*”

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 191, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điểm a, điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự,

Xử phạt Nguyễn Văn Đ 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 09/01/2021 đến ngày 12/01/2021

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 09/02/2021 bị cáo Nguyễn Văn Đ kháng cáo bản án sơ thẩm xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm người kháng cáo vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết của vụ án có ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, 356 BLTTHS năm 2015 không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm 09/2021/HSST ngày 02/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Theo lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo đã có hành vi tàng trữ 10,77 Kg pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ). Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành của tội “*Tàng trữ*

hàng cấm” . Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự. Do đó, Toà án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “*Tàng trữ hàng cấm*” theo điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[2] . Xét tính chất, hành vi phạm tội và nội dung kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Mặc dù biết chủ trương của Nhà nước về việc cấm các hành vi “sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán, sử dụng các loại pháo nổ” nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội cần phải xử lý nhằm giáo dục bị cáo và rèn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên cũng cần xem xét cho bị cáo khi quyết định hình phạt: Bị cáo không có tiền tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình có hoàn cảnh khó khăn.

Xét thấy bị cáo Nguyễn Văn Đ, không có tiền tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, được áp dụng nhiều tiền tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú ổn định; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, vợ bỏ đi, bản thân bị cáo học vấn thấp, nhận thức pháp luật hạn chế, chính quyền địa phương có văn bản đề nghị Toà án xem xét cho bị cáo được hưởng án treo vì hoàn cảnh khó khăn. Theo hướng dẫn tại Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao, bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo. Do đó, xét thấy không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm, cho bị cáo được hưởng án treo, tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương, nhằm thể hiện sự khoan hồng và tính nhân đạo của pháp luật đối với bị cáo.

[3]. Về án phí: Bị cáo kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 xử:

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Đ, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 09/2021/HSST ngày 02/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

[1] Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “*Tàng trữ hàng cấm*”

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Văn Đ 07 (Bảy) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Văn Đ cho UBND xã Đ, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện thủ tục theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

[2] .**Về án phí:** Căn cứ điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh;
- VKSND, TAND huyện K;
- Công an huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- Lưu Văn thư;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Lệ Thu